

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Đồng Sôi, thôn Đầm Sen, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 06/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Hà Trung về Chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Sôi thôn Đầm Sen, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung;

Xét Văn bản số 10474/STNMT-BVMT ngày 09/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo Đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Sôi thôn Đầm Sen, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1614/Tr-STNMT ngày 30/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Sôi thôn Đầm Sen, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Sồi thôn Đầm Sen, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Hà Trung, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Hà Tiến (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Sồi thôn Đầm Sen,
xã Hà Tiến, huyện Hà Trung của Ban Quản lý dự án đầu tư
dựng huyện Hà Trung

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)*

1. Thông tin chung dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Sồi thôn Đầm Sen, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung.
- Địa điểm thực hiện: Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung
- + Đại diện bởi: (Ông) Nguyễn Công Khanh
Chức vụ: Giám đốc Ban
- + Địa chỉ liên hệ: thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

a. Phạm vi dự án:

- Phạm vi: Khu đất nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, có diện tích 8.986,5 m² thuộc địa giới hành chính xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Đông giáp đất nông nghiệp;
- Phía Tây giáp đất nghĩa địa cát táng;
- Phía Nam giáp đường liên thôn và đất nông nghiệp;
- Phía Bắc giáp trang trại và đất nông nghiệp.

- Quy mô: Đầu tư xây dựng đồng bộ Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư bao gồm các hạng mục: Nền, mặt đường, công trình thoát nước, điện sinh hoạt, điện chiếu sáng, hệ thống nước sạch, lát đá + cây xanh vỉa hè và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật khác.

Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Đồng Sồi thôn Đầm Sen, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, trong đó bao gồm các hạng mục:

- Hạng mục giao thông, cây xanh vỉa hè.
- Hạng mục cấp - thoát nước - PCCC.
- Hạng mục cấp điện - chiếu sáng.

- Quy mô sử dụng đất của dự án: Tổng diện tích quy hoạch đất ở: 5.638,8m²; Chiếm 62,75% tổng diện tích quy hoạch.

Tổng diện tích quy hoạch đất hạ tầng: 3.347,7m²; Chiếm 37,25% tổng diện tích quy hoạch. Trong đó diện tích cây xanh là 360m², chiếm 4% tổng diện tích quy hoạch.

- Quy mô dân số của dự án khoảng 124 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

Các hạng mục xây dựng gồm: San nền; thi công xây dựng hệ thống đường giao thông; cấp nước và phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; cấp điện.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có yêu cầu chuyên đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

- Các tác động chính của dự án chủ yếu trong giai đoạn thi công xây dựng như: Hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, thi công đường, thi công hệ thống cấp nước, thi công hệ thống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung... tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

- Các tác động chính của dự án phát sinh trong giai đoạn vận hành: Từ các hoạt động xây dựng công trình nhà ở, sinh hoạt của người dân trong khu vực dự án, giao thông đi lại trên các tuyến đường... Các hoạt động này phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại... tác động đến dân cư, môi trường tự nhiên và các yếu tố xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng:

3.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt công nhân phát sinh khoảng 1,0 m³/ngày, trong đó: Nước thải từ quá trình tắm rửa, giặt giũ, vệ sinh tay chân 0,5m³/ngày; Nước thải từ quá trình vệ sinh cá nhân (đại tiện, tiểu tiện) 0,425 m³/ngày; Nước thải nhà ăn 0,075 m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa thành phần như chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải rửa thiết bị thi công hạng mục công trình khoảng 3,4m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Cặn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công khoảng 22,08l/s . Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: Bụi và khí thải từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật gồm: bụi từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công

trình, bụi và khí thải từ các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, CO, SO₂, NO₂, hơi xăng,...

3.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 7,6 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa của công nhân, nhựa, giấy, bìa catton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ đồ hộp, kim loại...

- Chất thải rắn xây dựng: Chất thải rắn từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 1,5 tấn; khối lượng đất bóc phong hóa, nạo vét hữu cơ 897,3m³; vật liệu xây dựng rơi vãi trong quá trình thi công khoảng 549,155 tấn.

3.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,.. khối lượng khoảng 5,0 kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 17 lít trong quá trình thi công.

3.1.3. Các tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động thi công của các loại máymóc, thiết bị trên công trường. Các đối tượng bị tác động bao gồm người dân sinh sống xung quanh khu vực dự án, công nhân thi công tại công trường và người dân tham gia giao thông qua khu vực dự án.

- Chiếm dụng diện tích đất trồng lúa nước, kênh mương và đường giao thông. Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố bom mìn tồn lưu; tai nạn lao động; cháy nổ,...

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 16,88 m³/ngày (gồm: nước thải ăn uống; nước thải tắm giặt; nước thải nhà vệ sinh). Thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn ngày lớn nhất có lưu lượng 87,78 lít/s. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình phương tiện ra vào dự án; hoạt động của máy phát điện dự phòng; hoạt động nấu ăn, các công trình xử lý nước thải... Thành phần bao gồm: Bụi, khí CO, SO₂, NO₂, H₂S, NH₃,...

3.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh từ khu dân cư khoảng 124 kg/ngày.đêm. Thành phần chủ yếu là túi nilon, giấy, bìa catton, vỏ bao bì, thức ăn thừa...

- Chất thải quá trình phát sinh từ các hoạt động vệ sinh môi trường: Bùn thải từ hệ thống thu gom, tiêu thoát nước tại dự án khoảng $21,476\text{m}^3$ đến $35,79\text{m}^3/\text{năm}$, tương đương với khoảng $1,9\text{m}^3/\text{tháng}$ đến $2,98\text{m}^3/\text{tháng}$.

3.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của dự án khoảng $1,24\text{kg}/\text{ngày}$. Thành phần bao gồm: pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau dính dầu...

3.2.5. Các tác động khác:

Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố cháy nổ, hỏa hoạn; sự cố trạm biến áp, đường điện; sự cố mất an ninh trật tự; sự cố hư hỏng hệ thống thu gom, xử lý nước thải của dự án.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

4.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

* *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:*

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời, trên đường thoát nước mưa bố trí hố ga tạm (kích thước $0,4\text{m} \times 0,4\text{m} \times 0,4\text{m}$ để lắng loại bỏ bùn đất, khoảng cách các hố ga là 30m , sau đó chảy vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc nhằm hạn chế các chất ô nhiễm rơi vãi trên mặt bằng thi công.

* *Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:*

- Nước thải từ quá trình vệ sinh tay chân, tắm rửa, giặt giũ: được thu gom xử lý tại 01 hố lắng nước thải có dung tích $1,0\text{m}^3$ (kích thước $1,0\text{m} \times 1,0\text{m} \times 1,0\text{m}$), bố trí tại khu lán trại để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực hoặc tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án.

- Nước thải nhà bếp được thu gom và dẫn vào bể tách dầu mỡ thể tích 30lít , sau đó nước được dẫn vào hố lắng $1,0\text{m}^3$ để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực hoặc tận dụng để bơm chống bụi khu vực công trường thi công dự án. Phần váng mỡ được thu gom và xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày.

- Nước thải nhà vệ sinh được thu gom, xử lý bằng 02 nhà vệ sinh di động (mỗi nhà có kích thước: rộng 112cm x dài 177cm x cao 260cm) bố trí tại khu

lán trại công nhân; định kỳ 02 ngày/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng hút chất thải vận chuyển đi xử lý.

** Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:*

Nước thải xây dựng được thu gom về hồ lắng nước thải xây dựng có dung tích 3,0 m³ (kích thước 1,5m x 2,0m x 1,5m) được lót vải địa kỹ thuật (HDPE) ở đáy và thành để chống thấm để xử lý trước khi thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực của dự án.

4.1.2. Về bụi, khí thải:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động gồm: quần áo bảo hộ, mũ, khẩu trang, kính... theo quy định, bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

- Phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng phải chở đúng trọng tải quy định của xe và có che phủ bạt phía trên để tránh rơi vãi trong quá trình di chuyển.

- Bố trí khu vực rửa bánh xe vận chuyển nguyên vật liệu trước khi ra khỏi khu vực thi công, các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt.

- Phun nước giảm thiểu bụi đất, cát trong quá trình thi công dự án với tần suất phun tưới nước 04 lần/ngày và có thể tăng nếu phát sinh nhiều bụi; bố trí công nhân quét dọn tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu khi để vật liệu rơi vãi, với tổng dài khoảng 200m về mỗi phía.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

Trang bị 03 thùng nhựa composite dung tích 100 lít/thùng; đặt tại khu vực lán trại công nhân để thu gom chất thải rắn sinh hoạt của công nhân; hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng

- Biện pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn xây dựng:

+ Chất thải từ quá trình bóc lớp đất hữu cơ một phần tập kết tại khu vực trồng cây xanh khu vực dự án theo quy hoạch để trồng cây, phần dư thừa được đổ thải tại chân công trình theo biên bản thỏa thuận đổ thải.

+ Thảm phủ thực vật và một số chất thải rắn không tái chế được hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và đưa đi xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn như: đất, đá thải, gạch,... được tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng các lô đất tại dự án.

+ Chất thải rắn như bìa cát tông, các mẫu sắt thừa,... được thu gom hàng ngày và bán cho các cơ sở thu mua phế liệu trên địa bàn.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Trang bị tối thiểu 02 thùng chứa dung tích 100 lít/thùng, có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định; 01 thùng chứa chất thải dính dầu mỡ, 01 thùng chứa chất thải là pin, ắc quy; lưu trữ tạm tại góc trong khu lán trại; định kỳ 01 lần/quá trình thi công, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.

Đối với chất thải lỏng nguy hại yêu cầu hợp đồng với các cơ sở có chức năng thực hiện thay dầu và bảo dưỡng tại gara của cơ sở.

4.1.5. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và các sự cố môi trường:

- Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, rung:

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm đảm bảo an toàn trong thi công và đảm bảo các quy chuẩn về môi trường.

+ Hạn chế tối đa các máy móc, phương tiện thi công hoạt động đồng thời.

+ Các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công phải đảm bảo độ rung nằm trong giới hạn cho phép QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do tai nạn lao động, tai nạn giao thông:

+ Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân trong quá trình thi công theo quy định; bố trí thời gian nghỉ ngơi hợp lý cho công nhân.

+ Phương tiện vận chuyển sử dụng đảm bảo các quy định về đặc tính kỹ thuật, tuân thủ theo đúng tuyến đường vận chuyển đã được phê duyệt; quá trình tập kết nguyên vật liệu tránh tập trung vào một thời điểm, không vận chuyển vào giờ đi làm, tan làm của công nhân trong khu công nghiệp.

+ Trong điều kiện trời mưa lớn đơn vị thi công cần dừng toàn bộ quá trình thi công để đảm bảo an toàn cho công nhân cũng như máy móc, thiết bị.

+ Lắp biển báo công trường đang thi công tại những nơi phù hợp, dễ quan sát.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do sự cố cháy nổ:

Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn; trang bị các phương tiện (bình bột chữa cháy, máy bơm nước, vòi phun,...) tại khu vực lán trại để phòng ngừa ứng phó sự cố cháy nổ khi thi công.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

** Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:*

- Thiết kế thoát nước mưa đi riêng với hệ thống thoát nước thải; thi công tuyến công thoát nước mưa và hướng thoát nước theo đúng thiết kế;

- Đấu nối toàn bộ nước mưa, nước thải phát sinh từ các hộ dân về hệ thống thoát nước mưa, nước thải chung của dự án.

- Yêu cầu các hộ gia đình đầu tư xây dựng bể tự hoại cải tiến; thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình.

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thu gom nước thải, đặt sẵn các vị trí điểm đấu nối tại mỗi hộ gia đình để các hộ gia đình đấu nối với hệ thống thoát nước chung theo Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 các điểm dân cư Đồng Sồi xã Hà Tiến, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch

UBND huyện Hà Trung phê duyệt Quyết định số: 4106/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của

- Hợp đồng với đơn vị chức năng nạo vét định kỳ các hố ga để loại bỏ rác, cặn lắng, bùn thải, vận chuyển xử lý đúng quy định.

** Trách nhiệm của các hộ dân:*

Đầu tư xây dựng bể tự hoại cải tiến Bastaf dung tích tối thiểu 3m³/bể và thiết bị tách dầu mỡ để xử lý nước thải vệ sinh tại hộ gia đình. Nước thải từ khu vực ăn uống tại các hộ được xử lý qua thiết bị tách dầu mỡ để tách dầu mỡ; nước thải vệ sinh được xử lý qua bể tự hoại cải tiến Bastaf (*thường xuyên bổ sung chế phẩm xử lý bể tự hoại*); Nước thải từ khu vực tắm rửa, giặt giũ tại các hộ được xử lý qua bể lắng cặn để lắng cặn trước khi đầu nối vào hệ thống thu gom và thoát nước thải chung của khu vực dự án.

4.2.2. Về bụi, khí thải:

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:

+ Trồng cây xanh dọc hai bên các tuyến đường giao thông, tại các vị trí quy hoạch cây xanh.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lốp bánh xe; những ngày nắng nóng phun nước tưới cây, rửa đường trong khu dân cư bằng xe tưới nước chuyên dụng;

+ Nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh; kiểm tra sửa chữa, khắc phục các vị trí hư hỏng.

- Trách nhiệm của các hộ dân: Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vực vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà; để rác thải đúng quy định về thời gian và địa điểm; đối với khu vực nhà bếp phải trang bị bộ phận hút, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường; Bổ sung chế phẩm khử mùi đối với các bể phốt xử lý nước thải sinh hoạt.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nhằm nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại CTR cho người dân trong khu dân cư.

+ Yêu cầu các hộ gia đình trong khu dân cư phải thu gom rác, phân loại tại nguồn và đựng vào bao bì, thùng đựng rác để đúng nơi quy định.

+ Bố trí khu tập kết rác thải tập trung diện tích 20 m² tại khu đất trồng cây xanh để thu gom rác thải, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Đối với bùn cặn phát sinh từ các hố ga, hệ thống thu gom nước mưa, thu gom, xử lý nước thải tập trung, định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để nạo hút theo quy định.

+ Hợp đồng với đơn vị môi trường có chức năng thu gom rác thải từ khu tập kết đưa đi xử lý.

- Trách nhiệm của các hộ dân:

Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn; bố trí các thùng chứa chất thải sau phân loại, tập kết chất thải rắn đúng nơi, đúng thời gian quy định; không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

4.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư/Chính quyền địa phương:

+ Bố trí ít nhất 02 thùng thu gom rác thải nguy hại/điểm tập kết có nắp đậy, dán nhãn theo quy định. Các điểm tập kết chất thải nguy hại được bố trí tại các nhà văn hóa thôn, trung tâm y tế của xã hoặc khu công sở của UBND xã và phải được quản lý chặt chẽ.

+ Tuyên truyền, phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại, quản lý chất thải nguy hại để người dân thực hiện việc thu gom, vận chuyển theo đúng quy định.

+ Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

- Trách nhiệm của các hộ dân: Thu gom, lưu giữ và tập kết chất thải nguy hại đúng nơi quy định; không được để lẫn cùng chất thải rắn sinh hoạt thông thường; không được vứt bừa bãi ra vỉa hè, lòng đường.

4.2.5. Các công trình và biện pháp giảm thiểu tác động khác:

- Tiếng ồn, độ rung:

+ Hạn chế các xe có tải trọng lớn lưu thông trên các tuyến đường trong khu vực dự án.

+ Trồng các dải cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn lan truyền đi xa.

+ Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng mặt đường để giảm tiếng ồn sinh ra do sự tương tác giữa lốp ô tô với mặt đường.

- Phòng chống cháy nổ: Thiết kế và lắp đặt hệ thống chữa cháy theo đúng quy định của Nhà nước; tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao ý thức về công tác PCCC đối với các hộ gia đình, các nhà đầu tư thành viên; bố trí các họng lấy nước phòng cháy chữa cháy có sẵn, thuận tiện sử dụng khi cần thiết; bố trí các trục đường có ống cấp nước chính đặt các trụ cứu hỏa, ưu tiên đặt các trụ cứu hỏa ở ngã ba, ngã tư để thuận tiện cho xe cứu hỏa lấy nước chữa cháy.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường

Theo điểm b, khoản 2, Điều 111, Luật BVMT 2020, Điều 97, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, dự án **Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đồng Cát, đồng Hẩu, Mã Quan, thôn 1, xã Hà Tiến, huyện Hà Trung** của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Hà Trung không thuộc đối tượng phải thực hiện quan trắc và giám sát môi trường.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.